

Bản án số: **179/2020/HS-PT**
Ngày: 31/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các thẩm phán: Ông Văn Công Dân và bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2020/TLPT-HS ngày 25/6/2020 đối với các bị cáo Lê Hữu H và Đào Duy C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hữu H**, sinh năm 1966 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Hữu H1 và bà Lê Thị L (đều đã chết); vợ Lê Thị Kim L, sinh năm 1967 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 26/01/2020 bị Công an xã Ea Bhók, huyện Cư Kuin xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Nhân thân: Bản án số 74/HSPT ngày 03/01/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đào Duy C**, sinh năm 1972 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã EB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; con ông Đào Đ và bà Nguyễn Thị H2 (đều đã chết); vợ Trần Thị N, sinh năm 1982 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC ngày 26/01/2020 bị Công an xã Ea Bhók, huyện Cư Kuin xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Nhân thân: Năm 1993 trộm cắp tài sản của công dân bị Công an huyện Krông Ana bắt giữ sau đó cảnh cáo tha. Tại Bản án số 108/HSST ngày 02/11/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” và “Trộm cắp tài sản công dân”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ sáng ngày 03/4/2020, Trần Bá T rủ Lê Hữu H, Đào Duy C và Nguyễn Văn Q đến nhà ông Đỗ Văn N để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “phôm” thì được H, C và Q đồng ý. T mua hai bộ bài Tú lơ khơ rồi cùng với mọi người đi bộ đến nhà ông N. Sau khi được ông N cho mượn phòng bếp, T đi vào bên trong nhà lấy 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng đỏ, 01 cái chăn màu đỏ trải giữa phòng bếp và cùng H, C, Q đánh bạc.

Số tiền được thua trong từng ván bài như sau: Người nào ăn được lá bài thứ nhất người bị ăn lá bài đó phải trả cho người ăn 10.000đ, ăn lá bài thứ hai thì người bị ăn lá bài đó phải trả cho người ăn 20.000đ, nếu ăn lá bài thứ tư (lá chốt hạ) thì người bị ăn phải trả cho người ăn lá bài đó 20.000đ. Người về nhất được số tiền của người thứ nhì, thứ ba, thứ tư hoặc cháy với lần lượt số tiền là 10.000đ, 20.000đ, 30.000đ hoặc 40.000đ. Người ù sẽ thắng mỗi người còn lại lần lượt là 50.000đ, 100.000đ.

Người nào ù mà ăn được 03 lá thì thắng người bị ăn số tiền 210.000đ, nếu ăn lá chốt hạ thì được 220.000đ. Người nào ù tròn mà ăn được 03 lá thì thắng người bị ăn số tiền 420.000đ, nếu ăn lá chốt hạ thì số tiền 440.000đ, những người còn lại không bị thu tiền. Người có tứ quý, tứ quý đá thắng mỗi người còn lại lần lượt số tiền 50.000đ, 100.000đ. Người có lần lượt 01, 02, 03 lá bài đá thắng mỗi người còn lại lần lượt số tiền 10.000đ, 20.000đ, 30.000đ.

Khi tham gia đánh bạc, Lê Hữu H có 450.000đ, Đào Duy C có 400.000đ, Trần Bá T có 300.000đ và Nguyễn Văn Q có 510.000đ đều sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến 13 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cư Kuin bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 400.000đ; đồng thời thu trên người Lê Hữu H 750.000đ, Đào Duy C 200.000đ, Trần Bá T 310.000đ. Tổng số tiền tịch thu được là 1.660.000đ cùng 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng đỏ, kích thước 1,8 x 1,8 mét; 01 cái chăn màu đỏ, kích thước 2 x 1,6 mét.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu H và Đào Duy C phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lê Hữu H và Đào Duy C mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bị cáo

Lê Hữu H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Ngày 24/5/2020, bị cáo Lê Hữu H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được miễn hình phạt bổ sung; tại phiên tòa bị cáo H bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị cáo Đào Duy C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc hình phạt chính là phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai báo về các nội dung của vụ án.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Về tội danh và điều luật áp dụng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo và áp dụng hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo Lê Hữu H là thỏa đáng, phù hợp; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 03/4/2020, tại nhà ông Đỗ Văn N, Lê Hữu H và Đào Duy C đã tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo là 1.660.000đ. Trước đó, vào tháng 01/2020 các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Hữu H và Đào Duy C, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 06 tháng tù đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mà các bị cáo được hưởng: phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo H có bố là ông Lê Hữu H được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba, kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam; bị cáo C là gia đình thuộc hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với kháng cáo xin được miễn hình phạt bổ sung của bị cáo Lê Hữu H. Xét thấy: mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp đối với bị cáo. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nhưng không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cần sửa quyết định của Bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng hình phạt tiền.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo và kháng cáo xin áp dụng hình phạt chính là phạt tiền của bị cáo Đào Duy C, xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, tại Bản án số 74/HSPT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Lê Hữu H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; năm 1993 bị cáo Đào Duy C trộm cắp tài sản của công dân bị Công an huyện Krông Ana bắt giữ sau đó cảnh cáo tha; tại Bản án số 108/HSST ngày 02/11/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Đào Duy C 09 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” và “Trộm cắp tài sản công dân”. Ngoài ra, các bị cáo đều có tiền sự, tại Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 26/01/2020 bị cáo Lê Hữu H bị Công an xã Ea Bhôk, huyện Cư Kuin xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC ngày 26/01/2020 bị cáo Đào Duy C bị Công an xã Ea Bhôk, huyện Cư Kuin xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận một phần nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đào Duy C thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự phúc thẩm nên bị cáo Châu được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Hữu H, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Duy C.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H và Đào Duy C mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày chấp hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hữu H và Đào Duy C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- T.H.A hình sự Công an huyện Cư Kuin;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Thanh Huyền